**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I**
**TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 71/2025/DS-ST*
*Ngày: 26/9/2025.*
*V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I – AN GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thẩm phán
- *Các hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Huỳnh Ngọc Thi
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phượng
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân khu vực I – An Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I –An Giang tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng, kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực I –An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 211/2025/TLST- DS ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Thiếu Nhiên, sinh năm: 1971

Địa chỉ: số 78/16A Nguyễn Bỉnh Khiêm, (phường Vĩnh Quang cũ) phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, sinh năm (nguyên đơn không cung cấp được).

Địa chỉ: 600/13 Lâm Quang Ky, (phường An Hòa cũ) phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

*(Ông Nhiên có mặt tại phiên tòa; Bà Trang vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Đỗ Thiếu Nhiên trình bày:*

Vào ngày 17/8/2023 bà Nguyễn Thị Thu Trang ngụ tại số 600/13 Lâm Quang Ky, phường An Hòa nói là cần tiền để làm hồ sơ đảo nợ ngân hàng nên ông có đưa cho mượn 25.000.000 đồng. Đến ngày 25/8/2023 bà Trang nhận thêm 100.000.000 đồng

nói là ngân hàng cho bà Trang vay là sẽ trả cho ông liền. Qua ngày 26/8/2023 bà Trang yêu cầu thêm 50.000.000 đồng nữa để làm thủ tục sang tên đổi chủ cho con trai tên Tấn đứng tên trên giấy chủ quyền để vay ngân hàng. Đến ngày 08/9/2023 bà Trang yêu cầu mượn thêm 25.000.000 đồng để đóng phí trước bạ sang tên làm dịch vụ cho mau và làm thêm giấy phép kinh doanh cho thằng con trai. Đến ngày 10/10/2023 bà Trang nói là thiếu tiền lãi phạt và lãi vay ngân hàng 1,2 tỷ đã quá hạn thanh toán nên yêu cầu mượn thêm 20.000.000 đồng nữa. Đến ngày 15/12/2023 bà Trang nói đã sang tên xong cho con trai và ngân hàng kêu đóng thêm lãi vay lãi phạt khoảng 67.000.000 đồng kêu ông đưa 55.000.000 đồng nộp xong ngân hàng chỉ giải quyết cho vay lại 1,3 tỷ đồng nhưng bà Trang dấu không cho ông hay. Đến ngày 20/12/2023 bà Trang nói là mượn thêm 25.000.000 đồng để đóng phí gì đó. Đến tết bà Trang mượn thêm 50.000.000 đồng nữa để qua tết ngân hàng cho vay thêm trả hết. Những lần cho mượn bà Trang đều trực tiếp nhận tiền và viết biên nhận nợ rồi ký tên. Nhưng sau đó ông đã nhiều lần tìm bà Trang để đòi nợ nhưng bà Trang né tránh, điện thoại không nghe máy. Tổng số tiền ông cho bà Trang mượn là 350.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 14/01/2024 đến ngày 14/9/2924 là 08 tháng x lãi suất 1,5%/tháng = 42.000.000 đồng. Tổng bà Trang nợ 392.000.000 đồng.

Nguồn tiền cho vay là của cá nhân tôi vì tôi độc thân, khi cho mượn thì cũng chỉ cá nhân bà Trang nên tôi cũng không yêu cầu trách nhiệm của ai khác nữa.

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Trang có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 345.000.000 đồng (trừ 5.000.000 đồng bà Trang đã trả) và tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 19/9/2024 (ngày khởi kiện) đến nay.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Trang không có ý kiến theo Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án. Tại phiên tòa bà Trang vắng mặt.*

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang phát biểu quan điểm**:*

Về tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự đã quy định. Thẩm phán xác định tư cách người tham gia tố tụng và thẩm quyền giải quyết đúng quy định. Các đương sự cũng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng theo quyền và nghĩa vụ tố tụng. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn cư trú tại phường Rạch Giá nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực I – An Giang theo Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng không vì trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn ông Đỗ Thiếu Nhiên với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Trang là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Xét nguyên đơn khởi kiện bị đơn theo 08 biên nhận nợ gồm: Biên nhận ngày 01/10/2023 số tiền 25.000.000 đồng, biên nhận 25/8/2023 số tiền 100.000.000 đồng, biên nhận ngày 26/8/2023 số tiền 50.000.000 đồng, biên nhận ngày 08/9/2023 số tiền 25.000.000 đồng, biên nhận nợ ngày 10/10/2023 số tiền 20.000.000 đồng, biên nhận nợ ngày 15/12/2023 số tiền 50.000.000 đồng, biên nhận nợ ngày 20/12/2023 số tiền 25.000.000 đồng, giấy nhận nợ ngày 14/01/2024 số tiền 50.000.000 đồng có chữ ký của Nguyễn Thị Thu Trang. Quá trình giải quyết vụ án chưa được bà Trang thừa nhận chữ ký nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện cấp tống đạt các văn bản hợp lệ cho bà Trang nhưng bà Trang không có ý kiến phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với trách nhiệm trả nợ của bà Trang theo số tiền trong 08 biên nhận nợ nêu trên, trừ 5.000.000 đồng ông Nhiên thừa nhận bà Trang trả.

Về tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn: Xem xét 03 biên nhận nợ không thể hiện lãi suất, không thể hiện thời hạn trả. Tại phiên tòa ông Nhiên khai là hai bên cho vay để đáo hạn ngân hàng, không thỏa thuận lãi suất cụ thể, cũng không có thỏa thuận thời hạn trả, nên thuộc trường hợp vay không có lãi theo Điều 469 Bộ luật dân sự nên không có căn cứ tính lãi vay từ thời điểm cho vay như yêu cầu của nguyên đơn tại đơn khởi kiện mà chỉ tính lãi chậm trả. Tại phiên tòa nguyên đơn có ý kiến yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử tính lãi chậm trả từ thời điểm ông Nhiên khởi kiện đòi tiền đến thời điểm xét xử. Thời gian tính lãi chậm trả được tính từ ngày nguyên đơn đòi nợ khởi kiện ngày 19/9/2024 (ngày lần đầu nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án) nên Hội đồng xét xử lấy đây làm căn cứ để tính thời gian chậm trả tiền. Mức lãi suất được tính theo Điều 468 Bộ luật dân sự là 10%/năm.

Tiền lãi được tính như sau: 345.000.000 đồng x 10%/năm x 12 tháng 7 ngày = 35.170.833 đồng.

Xét thấy, hai bên đã tự nguyện xác lập giao dịch, nội dung không trái pháp luật nên bà Nguyễn Thị Thu Trang đã nhận tiền bằng giao dịch vay tài sản, thì phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi theo quy định pháp luật cho ông Đỗ Thiếu Nhiên theo quy định tại Điều 463; Điều 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015 số tiền nợ gốc 345.000.000 đồng và tiền lãi là 35.170.833 đồng, tổng 380.170.833 đồng.

**- Về án phí dân sự sơ thẩm**: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Bà Nguyễn Thị Thu Trang phải nộp án phí 380.170.833 đồng x 5% = 19.008.541 đồng.

Ông Đỗ Thiếu Nhiên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 9.800.000 đồng theo biên lai thu số 0014523 ngày 07/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH**:

- Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463, 466, 468, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Thiếu Nhiên đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Trang về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Nguyễn Thị Thu Trang có trách nhiệm trả ông Đỗ Thiếu Nhiên số tiền nợ gốc 345.000.000 đồng và tiền lãi là 35.170.833 đồng, tổng cộng 380.170.833 đồng (ba trăm tám mươi triệu một trăm bảy mươi ngàn tám trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày 27/9/2025 (tiếp theo ngày Tòa tuyên án) nếu bị đơn chậm thực hiện trả nợ thì còn phải chịu mức tiền lãi chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả dứt số nợ.

* <u>Về án phí dân sự sơ thẩm</u>:

Bà Nguyễn Thị Thu Trang phải nộp án phí 19.008.541 đồng.

Ông Đỗ Thiếu Nhiên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 9.800.000 đồng theo biên lai thu số 0014523 ngày 07/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

* Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa được biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26-9-2025). Riêng đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày Tòa án tống đạt Bản án hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

***Nơi nhận***:
- *Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;*
- *Viện kiểm sát nhân dân khu vực I – An Giang;*
- *Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;*
- *Các đương sự ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH**

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN | CHỦ TỌA PHIÊN TÒA